| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN HƯNG**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2023
V/v tranh chấp "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Lê Chí Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Ngọc Chánh.
2. Bà Đặng Thị Thu Vui.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An*** *tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Bé Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp A, xã An L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

*2. Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên ông Nguyễn Văn L trình bày*:

Ngày 26/4/2022, ông L và bà Nguyễn Thị N ly hôn theo Quyết định số 51/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Khi ly hôn ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày: 13/4/2011, giới tính: nam và Nguyễn Thị T, sinh ngày: 05/10/2016, giới tính: nữ. Bà Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 28/02/2007, giới tính: nam.

Sau khi ly hôn thì bà N đi làm thuê xa nhà, không trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con mà giao cho ông bà ngoại nuôi dưỡng, nhưng ông bà ngoại đã cao tuổi, sức khỏe yếu. Hiện nay, cháu T phải đi bán vé số để mưu sinh.

Ông L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ông L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 28/02/2007, giới tính: nam và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được. Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

**Về nội dung vụ án:** Ông L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày: 28/02/2007, giới tính: nam.

Xét thấy, khi ông L và bà N ly hôn thì bà N được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày: 28/02/2007, giới tính: nam. Bên cạnh đó, theo nguyện vọng cháu T khi ly hôn, cháu T muốn sống chung với mẹ để mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa, từ khi ly hôn bà N chăm sóc tốt cho cháu T không có hành vi ngược đãi hay đánh đập cháu, thời gian trước cháu T có đi bán vé số kiếm thêm thu nhập phụ giúp bà N, khoảng hơn một tháng nay cháu T được mẹ rước đi làm công ty để bà N chăm sóc cháu T. Ngoài ra, ông L cũng không chứng minh được bà N nuôi con không đảm bảo, ảnh hưởng đến quyền lợi, sức khoẻ của cháu T. Do đó, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông L là không có căn cứ chấp nhận theo Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về thủ tục tố tụng:***

Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung vụ án:***

[1] Ông L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng ông L không chứng minh được bà N không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Tại thời điểm ông L và bà N ly hôn thì cháu T đã nghỉ học, cháu T có nguyện vọng sống với bà N để phụ giúp bà N, sau đó cháu T đi bán vé số để phụ giúp gia đình, việc cháu T đi bán vé số là phù hợp với khả năng lao động của cháu T. Đồng thời, hiện nay cháu T đã được bà N rước đi làm chung để thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc.

[2] Cháu T đang được bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt về mọi mặt, cháu T vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, việc nuôi con của bà N được chính quyền địa phương xác nhận.

Từ phân tích [1], [2] Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông L khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là không có căn cứ với điều kiện thực tế nên không chấp nhận theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng là có căn cứ chấp nhận như phần nhận định trên.

[4] Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

**1.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L đối với bà Nguyễn Thị N về việc tranh chấp "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

**2. Về án phí**:

Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003233 ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Văn L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
***(Đã ký)***

**Lê Chí Dũng**

**Nơi nhận**
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện/tỉnh;*
- *Chi cục THADS;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*